

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2343~~ /TTg-KTN
V/v điều chỉnh quy hoạch
phát triển các khu công nghiệp
tỉnh Nam Định đến năm 2020

Hà Nội, ngày ~~24~~ tháng 11 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C.
	Ngày: .. 24/11/.....

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8580/BKHĐT-QLKKT ngày 13 tháng 11 năm 2014 về việc Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển khu công nghiệp tỉnh Nam Định, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Nam Định đến năm 2020 như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn nêu trên (Phụ lục kèm theo), cụ thể:

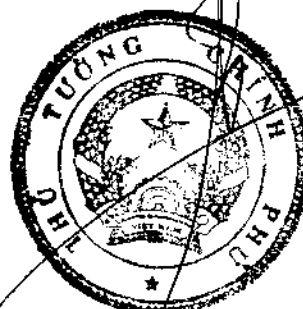
- Điều chỉnh tăng diện tích Khu công nghiệp Bảo Minh từ 150 ha lên 155 ha;
- Đưa Khu công nghiệp Nghĩa An và Khu công nghiệp Thành An ra khỏi Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp của cả nước;
- Bổ sung mới Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông với quy mô 600 ha vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp của cả nước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan liên quan của Tỉnh và các chủ đầu tư thực hiện quy hoạch, đầu tư, thành lập và hoạt động của các khu công nghiệp trên địa bàn đảm bảo hiệu quả thu hút đầu tư và tuân thủ quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTg Hoàng Trung Hải;
- Các Bộ: TN&MT, CT, XD, QP, GTVT, NN&PTNT;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
- Các Vụ: TH, KTTH, V. III;
- Lưu: VT, KTN (3) Tr.T. 28

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải



Phụ lục
DANH MỤC QUY HOẠCH CÁC KCN TỈNH NAM ĐỊNH ĐẾN NĂM 2020
Ban hành kèm theo Công văn số **2343** /TTg-KTN ngày **14** tháng **11** năm **2014** của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: ha

TT	Tên KCN	Diện tích quy hoạch được duyệt	Hiện trạng quy hoạch			Phương án đề xuất của địa phương		Phương án điều chỉnh quy hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư				
			Diện tích đã thành lập/cấp GCNDT	Diện tích còn lại (không tính diện tích chênh lệch đo đạc)				Diện tích dự kiến quy hoạch đến năm 2020	Diện tích tăng so với quy hoạch được duyệt	Diện tích giảm so với quy hoạch được duyệt (không tính chênh lệch đo đạc)	Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập mới và mở rộng đến năm 2020	
		(1)	(2)	(3)		(4)		(5)	(6)=(5)-(1)	(7)=(1)-(5)	(8)=(5)-(2)	
I KCN ĐƯỢC THÀNH LẬP TRƯỚC QUYẾT ĐỊNH SỐ 1107/QĐ-TTg												
01	KCN Hòa Xá	327	285	42		327		327	0	0	0	0
	Cộng (1)	327	285	42		327		327	0	0	0	0
II KCN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1107/QĐ-TTg VÀ VĂN BẢN CỦA THỦ TƯỚNG (TOÀN BỘ DIỆN TÍCH ĐÃ THÀNH LẬP)												
01	KCN Mỹ Trung	150	150	0		150		150	0	0	0	0
02	KCN Bảo Minh	150	155	0		155		155	0	0	0	0
	Cộng (11)	300	305	0		305		305	0	0	0	0
III KCN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1107/QĐ-TTg VÀ VĂN BẢN CỦA THỦ TƯỚNG (TOÀN BỘ DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH LẬP)												
01	KCN Hồng Tiến	150	0	150		150		150	0	0	0	150
02	KCN Mỹ Thuận	200	0	200		200		200	0	0	0	200

TT	Tên KCN	Diện tích quy hoạch được duyệt	Hiện trạng quy hoạch		Phương án đề xuất của địa phương	Phương án điều chỉnh quy hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư			
			Diện tích đã thành lập/cấp GCNĐT	Diện tích còn lại chưa thành lập (không tính diện tích chênh lệch đo đạc)		Diện tích dự kiến quy hoạch đến năm 2020	Diện tích tăng so với quy hoạch được duyệt	Diện tích giảm so với quy hoạch được duyệt (không tính chênh lệch đo đạc)	Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập mới và mở rộng đến năm 2020
03	KCN Trung Thành	200	0	200	200	200	0	0	200
04	KCN Xuân Kiên	200	0	200	200	200	0	0	200
05	KCN Việt Hải	100	0	100	100	100	0	0	100
	Cộng (III)	850	0	850	850	850	0	0	850
IV	KCN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1107/QĐ-TTg (TOÀN BỘ DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH LẬP), ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH								
01	KCN Thành An	105	0	105	0	0	0	105	0
02	KCN Nghĩa An	150	0	150	0	0	0	150	0
	Cộng (IV)	255	0	255	0	0	0	255	0
V	KCN CHƯA CÓ TRONG QUY HOẠCH, BỔ SUNG THÀNH LẬP MỚI								
01	KCN Dệt may Rạng Đông				1500				600
	Cộng (V)				1500				600
	Tổng cộng (I) + (II) + (III) + (IV) + (V)	1,732	590	1,147	2,982	1,482	0	255	1,450